TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 02-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Lăng Thị Diện.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phương Văn H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Viết L và bà Đàm Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến nay. Có mặt.

2. Phương Văn C, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Viết S và bà Nông Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi

phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến nay. Có mặt.

3. Lăng Viết T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Viết T và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Phương Viết L, sinh năm 1972; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Lăng Viết T, sinh năm 1962; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Phương Viết S, sinh năm 1958; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Thạch Thị H1. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/8/2020, tổ công tác phòng An ninh đối ngoại, phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, phối hợp với trinh sát Đồn Biên phòng T, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện người nam giới đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-***.*1, trên trên xe có 02 (hai) người phụ nữ ngồi phía sau, đang di chuyển theo hướng từ đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng vào khu vực biên giới, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, người điều khiển mô tô khai là Phương Văn C và khai nhận đang chở chị Thạch Thị H1 và chị Nguyễn Thị L vào đường mòn biên giới thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, để chị Thạch Thị H1 và chị Nguyễn Thị L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Qua kiểm tra Thạch Thị H1, Nguyễn Thị L đều không có giấy tờ tùy thân, không làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc theo quy định. Tổ công tác đã đưa Phương Văn C và Thạch Thị H1, Nguyễn Thị L về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Phương Văn C khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 15/8/2020, Phương Văn H rủ ra khu vực cửa khẩu T, sau đó Phương Văn H đưa đến phòng trọ Lăng Viết T, thì Phương Văn H đặt vấn đề thuê Phương Văn C, Lăng Viết T chở 03 (ba) người phụ nữ từ nhà nghỉ *** thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực gốc đa thuộc N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để Phương Văn H đưa 03 (ba) người phụ nữ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/chuyến. Sau đó Phương Văn H bảo Phương Văn C, Lăng Viết T ở phòng trọ chờ, để Phương Văn H đi xem đường trước, nếu đi được sẽ báo lại, Phương Văn C và Lăng Viết T đồng ý. Sau khi trao đổi xong Phương Văn H đi xem đường. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, Phương Văn C nhắn tin với Phương Văn H trao đổi, Phương Văn C và Lăng Viết T đi mỗi người một xe mô tô đến đón 03 (ba) người phụ nữ, Lăng Viết T chở một người phụ nữ đi trước, Phương Văn C chở hai người phụ nữ đi sau, khi đi đến khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị bắt quả tang.

Tạm giữ của Phương Văn C: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phương Văn C; 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 12V1-***.*1; 01 (một) điện thoại di động màu xanh lá cây, cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 02 (một) sim Viettel.

Ngày 16/8/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phương Văn H về hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Ngày 20/8/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh bắt tạm giam đối với Lăng Viết T về hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Quá trình điều tra bị cáo Phương Văn H khai nhận: Thông qua nhóm "Hội người Việt Nam ở Trung Quốc" trên mạng xã hội facebook, Phương Văn H đăng bài viết với nội dung: Ai đi qua biên giới Lạng Sơn thì inbox mình theo số điện thoại 0383.***.**0. Sau đó, có tài khoản facebook tên "M" đặt vấn đề thuê Phương Văn H đưa 03 (ba) người phụ nữ mang thai xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 2000 nhân dân tệ/người, Phương Văn H đồng ý. Ngày 12/8/2020 người có tài khoản facebook "M", bảo ngày 13/8/2020 sẽ đưa người lên Lạng Sơn. Ngày 13/8/2020 "M" bảo người tên L đi xe khách đến bến xe Lạng Sơn, sau đó đi vào một nhà nghỉ ở cửa khẩu C, do "M" đặt trước (không nhớ tên địa chỉ nhà nghỉ), L gặp một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ), L và người phụ nữ này ở nhà nghỉ được 02 (hai) ngày, để chờ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng không được. Sáng ngày 15/8/2020 cả hai người đi xe khách đến cửa khẩu T, theo sự chỉ đạo của "M". Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, "M" trao đổi qua điện thoại hẹn Phương Văn H đón khách tại cổng C và trả 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tiền xe cho L và người phụ nữ đi cùng không có tiền trả, nên Phương Văn H gọi điện cho Lăng Viết T hỏi vay tiền và bảo Lăng Viết T mang ra cổng C, đồng thời Phương Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12V1-***.*3 đến cổng C, Phương Văn H thấy L và người phụ nữ đi cùng đang đứng đợi. Lăng Viết T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát:

12V1-***.*3 đến và đưa cho Phương Văn H 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, Phương Văn H trả 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng cho lái xe, lúc này Phương Văn H cho Lăng Viết T biết, hai người phụ nữ này có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau đó H đưa L và người phụ nữ đi cùng đến nhà nghỉ *** để chờ xuất cảnh trái phép. Khoảng 13 giờ cùng ngày "M" nhắn tin cho H chuẩn bị đón thêm một người phụ nữ có thai có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, H đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2020, H1 đã đón xe taxi (không rõ biển kiểm soát), theo hướng dẫn của "M" đi đến cửa khẩu T. Sau đó "M" nhắn tin bảo H ra ngã ba P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón H1. Phương Văn H đưa H1 về nhà nghỉ *** cùng L và người phụ nữ, để chờ đến tối sẽ đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tại phòng *** nhà nghỉ *** H nói với L, H1 và người phụ nữ, là hiện cần tiền để mua đồ ăn và giầy để leo đồi và trả tiền nhà nghỉ, cả 03 (ba) người đồng ý và xin số tài khoản của H, nhờ H nhận tiền và mua đồ ăn giúp. H gửi số tài khoản 3511000******7, một lúc sau có số tài khoản mang tên Đỗ Đức A gửi vào tài khoản của H số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng. Đến khoảng 17 ngày 15/8/2020 H đã đi mua đồ ăn, trả tiền phòng nhà nghỉ, mua giầy cho 03 (ba) người phụ nữ hết 910.000 (chín trăm mười nghìn) đồng, còn lại số tiền 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn) đồng, sau đó H về đi kiểm tra đường biên xem có lực lượng Biên phòng đi tuần tra không, sẽ báo lại cho C và T chở 03 (ba) người phụ nữ đi xuất cảnh trái phép.

Lăng Viết T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 cùng C đi mỗi người một xe mô tô đến đón 03 (ba) người phụ nữ, Lăng Viết T chở một người phụ nữ đi trước, Phương Văn C chở hai người phụ nữ đi sau. Khi Lăng Viết T chở người phụ nữ đến gốc đa gặp H, chờ không thấy C đến. Phương Văn H gọi điện thoại cho C không liên lạc được, đi lên một đoạn tìm cũng không thấy, sau đó Lăng Viết T chở người phụ nữ đang mang thai không biết tên địa chỉ về phòng trọ và cho người phụ ngủ nhờ qua đêm, đến sáng hôm sau người phụ nữ đi đâu Lăng Viết T không rõ.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P2 ngày 25/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phương Văn H, Phương Văn C, Lăng Viết T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Ngày 25/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 03/QĐ-VKS-P2 phân công Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; các bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật.

Ông Phương Viết L trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-***.*3 là tài sản của ông, ông không biết Phương Văn H mang xe đi chở người để xuất cảnh trái phép. Ông xin trả lại chiếc xe mô tô cho ông để làm phương tiện đi lại.

Ông Lăng Viết T trình bày: Chiếc xe mô tô 12V1-***.*3 là xe của con

dâu là Lộc Thị T đi Công ty, đã để lại cho ông đưa đón cháu đi học, ông không biết Lăng Viết T mang xe đi chở người để xuất cảnh trái phép, chiếc xe mô tô Công an không tạm giữ, nên ông không có yêu cầu gì.

Ông Phương Viết S có đơn xin vắng mặt và yêu cầu xin được trả lại chiếc xe mô tô hiện đang tạm giữ, toàn bộ số tiền mua xe là tiền của ông, do ông không có chứng minh nhân dân, nên để cho con là Phương Văn C đứng tên, ông không biết Phương Văn C mang xe đi chở người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Hiện gia đình ông rất khó khăn, cả gia đình chỉ có một chiếc xe là phương tiện đi lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phương Văn H, Phương Văn C, Lăng Viết T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; áp dụng khoản 1 Điều 348, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phương Văn H mức án từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù; xử phạt các bị cáo Phương Văn C, Lăng Viết T mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 (ba) chiếc điện thoại di động; trả lại cho ông Phương Viết L 01 (một) xe mô tô, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 (một) giấy chứng nhân bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy; trả lại cho ông Phương Viết S 01 (một) xe mô tô và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phương Văn C; trả lại cho bị cáo Phương Văn C 01 (một) chứng minh nhân dân; trả lại cho bị cáo Lăng Viết T 01 (một) giấp phép lái xe mô tô; 01 (một) chứng minh nhân dân. Đề nghị truy thu số tiền 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn) đồng của bị cáo Phương Văn H để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo: Phương Văn H được người sử dụng tài khoản facebook "M" đặt vấn đề thuê Phương Văn H đưa 03

(ba) người phụ nữ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 2000 nhân dân tệ/người. Chiều ngày 15/8/2020, sau khi ăn tối Phương Văn H, Phương Văn C và Lăng Viết T đã tập trung tại phòng trọ của Lăng Viết T, thì Phương Văn H đã cho Phương Văn C và Lăng Viết T biết, có 03 (ba) người phụ nữ có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Phương Văn H đặt vấn đề thuê Phương Văn C và Lăng Viết T chở 03 (ba) người phụ nữ từ nhà nghỉ *** đến khu vực gốc đa thuộc thôn N, xã Tân T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, để Phương Văn H đưa 03 (ba) người phụ nữ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường mòn mốc 1**4, với mục đích thu lợi bất chính là 6000 (sáu nghìn nhân dân tệ). 1 CNY = 3.340 VNĐ, như vậy, 6000 (sáu nghìn nhân dân tệ) tương đương với 20.040.000 (hai mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/8/2020 các bị cáo Phương Văn C, Lăng Viết T có hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Lăng Viết T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-***.*3 chở một người phụ nữ đi trước, Phương Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-***.*1 chở chị Thạch Thị H1 và chị Nguyễn Thị L đi sau, khi Phương Văn C chở chị Thạch Thị H1 và chị Nguyễn Thị L đến khu vực thôn N, xã T, thì tổ công tác phòng An ninh đối ngoại, phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với trinh sát Đồn Biên phòng T đang làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến...; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi sắp xếp, bố trí, đón đưa 03 (ba) người phụ nữ Việt Nam đang mang thai, từ Việt Nam ra nước ngoài mà không được sự cho phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, với mục đích vụ lợi. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phương Văn H, Phương Văn C và Lăng Viết T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xuất, nhập cảnh của Nhà nước và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm. Bị cáo Phương Văn H có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận, sắp xếp, thuê Phương Văn C, Lăng Viết T chở việc đưa người xuất cảnh trái phép. Bản thân bị cáo Phương Văn H đi trước kiểm tra đường, xem đường có lực lượng Biên phòng tuần tra không. Các bị cáo Phương Văn C, Lăng Viết T là người giúp sức tích cực cho bị cáo Phương Văn H trong việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; khi được Phương Văn H trao đổi, thỏa thuận, đặt vấn đề thuê chở 03 (ba) người phụ nữ, đưa đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; Phương Văn C, Lăng Viết T đã

đồng ý. Phương Văn C đã có hành vi dùng xe máy chở 02 (hai) người là chị Thạch Thị H1 và chị Nguyễn Thị L; Lăng Viết T dùng xe máy chở 01 (một) người phụ không rõ họ tên, đến khu vực Mốc 1**4 để 03 (ba) người phụ nữ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, việc xuất cảnh không thực hiện được là do lực lượng chức năng phát hiện và ngăn chặn, là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh cho thấy các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với số điện thoại 0857.***.**6 được "M" sử dụng liên lạc. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, có công dân là Ma Văn V, sinh năm 1983, trú tại: Khu phố **, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Ma Văn V khai nhận từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại 0857.***.**6 và facebook "M" Ma Văn V không có quan hệ gì với Nguyễn Thị L ở tỉnh Quảng Nam và Thạch Thị H1 ở tỉnh Sóc Trăng, nên không có căn cứ xác định Ma Văn V có liên quan trong vụ án.

[11] Đối với Đỗ Đức A cho vợ là Võ Thị H sử dụng tài khoản của Đỗ Đức A chuyển tiền cho Lù Thị T 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, không phải tài khoản của Lù Thị T, nên không có căn cứ xác định Đỗ Đức A và Võ Thị H là có liên quan trong vụ án.

[12] Đối với người phụ nữ tối ngày 15/8/2020 Lăng Viết T chở đi xuất cảnh trái phép, các bị cáo đều không biết tên, địa chỉ, nên không xác minh làm rõ được. Đối với chị Thạch Thị H1 và chị Nguyễn Thị L, cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành ủy thác xác minh, nhưng chị Thạnh Thị H1 và chị Nguyễn Thị L, hiện không có mặt tại địa phương.

[13] Đối với chị Lù Thị T, sinh năm 1994, quê ở tỉnh Hà Giang, theo lời khai của chị Võ Thị H, là người nhờ Võ Thị H chuyển tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng vào số tài khoản của Phương Văn H, do không có thông tin cụ thể, nên không tiến hành xác minh làm rõ được.

[14] Đối với số điện thoại 0971.***.**6, cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, chủ thuê bao là Phạm Văn N, sinh năm 1969, trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện nay không có mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được.

[15] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 03 (ba) chiếc điện thoại di động đã dùng vào việc phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1- ***.*3, là tài sản của ông Phương Viết L, bị cáo H lấy đi ông L không biết, nên trả lại cho ông L 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-***.*3 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 một bảo hiểm tự nguyện; đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12V1-***.*1 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phương Văn C, toàn bộ tiền mua xe là ông Phương Viết S mua, cho đứng tên bị cáo Phương Văn C đứng tên, ông S không biết Phương Văn C mang xe đi chở người người khác xuất cảnh trái phép, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh ông S khó khăn, nên trả lại toàn bộ chiếc xe và giấy đăng ký xe mang tên Phương Văn C cho ông S; đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phương Văn C, 01 (một) chứng minh nhân dân mang Lăng Viết T, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Lăng Viết T, là giấy tờ tùy thân, nên trả cho các bị cáo Phương Văn C, Lăng Viết T.

[16] Đối với số tiền 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn) đồng, là tiền do bị cáo Phương Văn H thu lợi bất chính. Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình, truy thu của bị cáo Phương Văn H số tiền 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58, Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phương Văn H, Phương Văn C, Lăng Viết T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phương Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2020.

Xử phạt bị cáo Phương Văn C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2020.

Xử phạt bị cáo Lăng Viết T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 9*/*1, số IMEI2 bốn số cuối là 9*/*1, bên trong gắn 02 (hai) sim Viettel.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh lá cây, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 3**7, số IMEI2 có bốn số cuối là 3**9, bên trong có 02 (hai) sim Viettel, của bị cáo Phương Văn C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 6**0, số IMEI2 có bốn số cuối là 6**2, bên trong gắn 02 (hai) sim mạng Viettel, của bị cáo Lăng Viết T.

3.2. Trả lại cho ông Phương Viết L gồm: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phương Viết L, 01 (một) giấy chứng nhân bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, số 9148***9 do Công ty bảo hiểm PJICO Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2019, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMHA SIRIUS, màu trắng đen, biển kiểm soát 12V1-***.*3, số máy: 5C63-69***0, số khung: RLCS5C630CY69***1, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho ông Phương Viết S gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, đã cũ, biển kiểm soát 12V1-***.*1, số khung: RLHJA3902HY10***6, số máy: JA39E010***5 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phương Văn C.

3.4. Trả lại cho bị cáo Phương Văn C: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phương Văn C.

3.5. Trải lại cho bị cáo Lăng Viết T gồm: 01 (một) giấp phép lái xe mô tô; 01 (một) chứng minh nhân dân, đều mang tên Lăng Viết T.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2021).

Truy thu của bị cáo Phương Văn H 490.000 (bốn trăm chín mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo Phương Văn H, Phương Văn C, Lăng Viết T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ An ninh điều tra Công an t. Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an t. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy